

UNIT 4:**LIFE IN THE PAST****I/ NEW WORDS: A CLOSER LOOK 2**

- dye	(v): nhuộm
- extend	(v) : mở rộng
- fatal	(adj) : tiên định, k.tránh được
- fatal disease	(n) : bệnh nghiêm trọng
- pull out	(v) : nhổ, kéo ra
- barber	(v) : thợ cạo, thợ cắt tóc (nam)
- hairdresser	(n) : thợ làm tóc (nữ)
- ceramic	(adj) : thuộc nghề làm gốm
- ceramic pot	(n) : chậu gốm
- bushwalking	(n) : việc đi bộ t.rừng để g. trí
- tuberculosis	(n) : bệnh lao phổi